

Bản án số: 23 /2018/ HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 03 năm 2018.

V/v "*Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình*"

## NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HA HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến.
- Các Hội thẩm nhân dân : - Ông Nguyễn Văn Sáng.  
- Ông Nguyễn Duy Việt.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký tòa án.
- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:  
- Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa , tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202 /2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2018/ TBPT-TA ngày 06 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu H** sinh năm 1991.
- Bi đơn: Anh **Lê Văn T** sinh năm 1989.

Đều có địa chỉ tại: Khu 2 xã Q, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

***( Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)***

## NỘI DUNG VỤ ÁN;

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thu H trình bày:**

Chị kết hôn với anh Lê Văn T ngày 23/11/2009 được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H1, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày kết hôn chị về làm dâu nhà anh T ngay, sau đó vợ chồng chị đi Việt Trì làm ăn một thời gian ngắn rồi trở về xã Q, huyện H1 làm ăn. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T hay cờ bạc về nhà đánh chị và con nên

phát sinh nhiều mâu thuẫn khác. Đến khoảng tháng 11 năm 2011 mâu thuẫn trầm trọng chị cùng con nhỏ bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, chị và anh T sống ly thân, chấm dứt dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống của bản thân.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Công C sinh ngày 20/10/2010 hiện đang ở với chị. Sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C đến khi thành niên không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Ngoài ra chị H còn khai và xác nhận trong thời gian chị và anh T sống ly thân kể từ thời điểm tháng 11 năm 2011 đến nay chị đã có quan hệ bất chính với một người đàn ông khác nên đã có một con riêng. Hiện tại chị đã sinh con đặt tên là cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 02/01/2018, sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con riêng cùng chị.

- Về tài sản chung, công nợ cho vay chung, công sức đóng góp: chị H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập báo gọi anh T đến để hòa giải giải quyết theo quy định nhưng anh T đều không có mặt. Qua thẩm định làm việc xác minh tại địa phương nơi cư trú cùng chính quyền UBND xã Q, huyện H1 nhưng anh T đều cố tình không có mặt làm việc với Tòa án và chính quyền địa phương. Bố đẻ anh T là ông Lê Đình C1 xác nhận anh T đang sống chung cùng một nhà với ông nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T đi làm ăn ở xa nhà, không có mặt ở địa phương, ông đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án và thông báo phiên họp, phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa đã thông báo và giao cho anh T các văn bản giấy tờ trên nhưng anh T không đến làm việc vì anh có quan điểm chị H xin ly hôn anh thì chị phải tự giải quyết chứ anh không về làm việc, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Quan điểm của chính quyền địa phương xã Q, huyện H1, tỉnh Phú Thọ và ông Lê Đình C1 là bố đẻ anh T đề nghị tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

**Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai quan điểm trình bày của chị Nguyễn Thu H được thẩm tra tại phiên tòa nhận định:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Lê Văn T đến tham gia hòa giải theo quy định, anh T hiện đang đi làm ăn xa nhà, không có mặt ở địa phương. Ông Lê Đình C1 là bố đẻ của anh T đã nhận và giao tận tay cho anh

T thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án, thông báo phiên họp, phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh T đều cố tình không đến làm việc, căn cứ vào điều 207 - BLTTDS việc giải quyết vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh T năm 2009 được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân tiến bộ hợp pháp. Quá trình chúng sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên chơi cờ bạc về nhà đánh chửi vợ con nên từ đó phát sinh ra nhiều mâu thuẫn khác. Đến khoảng tháng 11 năm 2011 thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, chị H mang con chung của vợ chồng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai bên sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay như nội dung quá trình giải quyết chị H đã trình bày và Tòa án đã điều tra xác minh tại địa phương xã Q, huyện H1, tỉnh Phú Thọ.

Toà án đã thụ lý hồ sơ và triệu tập các bên đương sự đến trụ sở TAND huyện Hạ Hoà để giải quyết vụ án nhưng anh T đều cố tình không có mặt để giải quyết. Quá trình thẩm định xác minh làm việc tại địa phương xã Q, huyện H1 nơi anh T đang cư trú đã cung cấp: Hiện anh T đang sinh sống tại địa phương nhưng anh T đang đi làm ăn xa nhà, các lần báo gọi làm việc của Tòa án, của chính quyền do chính bố đẻ anh T xác nhận đã thông báo nội dung và giao cho anh T thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp, phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa của tòa án. Quan điểm của chính quyền địa phương, của ông C1 đề nghị tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ các quy định của pháp luật, tòa án xét xử cho chị H được ly hôn vắng mặt anh T khi mở lại phiên tòa là phù hợp với pháp luật với điều kiện thực tế của cuộc hôn nhân.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Công C sinh ngày 20/10/2010, hiện đang ở với chị H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T đều không có mặt, nên sau ly hôn giao cháu C cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 03 năm 2018 cho đến khi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quan điểm của chị H là phù hợp với pháp luật.

- Ngoài ra chị H còn khai và xác nhận trong thời gian chị và anh T sống ly thân kể từ thời điểm tháng 11 năm 2011 đến nay chị đã có quan hệ bất chính với một người đàn ông khác nên đã có một con riêng. Hiện tại chị đã sinh con đặt tên là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 02/01/2018, sau ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con riêng cùng chị. Nhưng hiện nay anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên chưa có căn cứ chứng minh xác nhận đây là con riêng theo lời khai của chị H, nên sau ly hôn giao cháu N cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 03 năm 2018 đến khi cháu thành niên, anh T

không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị theo quan điểm của chị là phù hợp với pháp luật. Nếu sau này có tranh chấp giữa hai bên về con đối với cháu Nguyễn Bảo N, khi có mặt của anh T nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ chứng minh theo quy định của pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác sau ly hôn theo luật định.

[4] Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp: chị H xác nhận vợ chồng không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh T vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh T nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: - Chị H phải chịu 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. ( Xác nhận đã nộp đủ).

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.
- Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật. Đề nghị tòa án xét xử cho chị H được ly hôn vắng mặt với anh T. Xử giao cháu C và cháu N cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quan điểm của chị H. Nếu sau này có tranh chấp giữa hai bên về con đối với cháu Nguyễn Bảo N, khi có mặt của anh T nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ chứng minh theo quy định của pháp luật thì sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác sau ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH ;**

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xử: Cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung:

Xử: Giao cho chị Nguyễn Thu H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Công C sinh ngày 20/10/2010 kể từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi cháu thành niên.

Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho cháu C. chị H anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xử: Giao cho chị Nguyễn Thu H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N sinh ngày 02/01/2018 kể từ tháng 03 năm 2018 cho đến khi cháu N thành niên. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H cho cháu N.

Nếu sau này có tranh chấp giữa hai bên về con đối với cháu Nguyễn Bảo N, khi có mặt của anh T nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ chứng minh theo quy định của pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác sau ly hôn theo luật định. Các bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Ngọc sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp:

- Chị H xác nhận vợ chồng không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh T vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh T nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ ( Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu số 0003324 ngày 30/10/2017 ( Xác nhận đã nộp đủ ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị H có mặt được quyền kháng cáo, anh Tỉnh vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa tỉnh Phú Thọ nơi cư trú, lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- CC TH Dân sự;
- Lưu HS - VP
- UBND xã Q

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Tô Mạnh Tiến**